

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
VĂN PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

Số: /VP-NNMT

V/v triển khai Nghị định số
346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025
của Chính phủ quy định phí bảo vệ
môi trường đối với nước thải

Kính gửi:

- Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố;
- Công an thành phố;
- Các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính,
Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Kho bạc Nhà nước khu vực III;
- Thuế thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Các tổ chức cung cấp nước sạch trên địa bàn thành
phố (Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi giúp).

Xét báo cáo và đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 2913/SNNMT-QLMT ngày 20/3/2026 về việc triển khai Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (*gửi kèm theo*).

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến như sau:

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì cùng các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan:

a) Định kỳ hằng quý, thực hiện rà soát, phân loại và điều chỉnh danh sách đối tượng nộp phí (nếu có) thuộc phạm vi quản lý của Sở. Đối với các cơ sở đang hoạt động, thông báo bằng văn bản đến người nộp phí chậm nhất vào ngày 10 tháng 3 hằng năm. Đối với các cơ sở bắt đầu hoạt động sau ngày 31 tháng 3, thông báo chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng đầu tiên thuộc quý tiếp theo kể từ thời điểm phát sinh hoạt động. Đồng thời cung cấp danh sách đối tượng chịu phí cho Thuế thành phố Hải Phòng để phối hợp theo dõi, đôn đốc người nộp phí thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Tổ chức thực hiện việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp (gọi tắt là phí nước thải công nghiệp) của các cơ sở thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường

trên địa bàn thành phố theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ.

c) Tiếp nhận, theo dõi việc tự xác định và nộp phí của người nộp phí thuộc phạm vi thu phí của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

d) Thông báo và hướng dẫn người nộp phí thực hiện nộp bổ sung số phí còn thiếu hoặc điều chỉnh giảm vào kỳ nộp phí tiếp theo. Việc điều chỉnh này căn cứ trên kết quả thanh tra, kiểm tra hoặc kết quả đo đạc của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có sự sai lệch so với kết quả quan trắc của cơ sở (nếu có).

đ) Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời trách nhiệm của tổ chức thu phí nước thải công nghiệp theo quy định tại điểm c, d, đ khoản 2 Điều 8 Nghị định 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ.

e) Tổng hợp chung số liệu về phí nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 31 tháng 5 hàng năm.

f) Chủ trì cùng cơ quan liên quan, các tổ chức cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố xây dựng, thẩm định đề án thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt, xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân thành phố để trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành theo quy định.

2. Giao Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu:

a) Chủ trì cùng các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, phân loại và điều chỉnh danh sách đối tượng nộp phí (nếu có) theo định kỳ hằng quý. Trên cơ sở đó, thực hiện các nội dung sau: (1) Thông báo nghĩa vụ nộp phí đến các đối tượng thuộc phạm vi quản lý thu của Ủy ban nhân dân cấp xã chậm nhất vào ngày 10 tháng 3 hằng năm; (2) Chuyển danh sách đối tượng chịu phí cho Thuế thành phố Hải Phòng để phối hợp đôn đốc, giám sát việc thực hiện nghĩa vụ ngân sách theo quy định; (3) Đối với các cơ sở bắt đầu hoạt động sau ngày 31 tháng 3, việc thông báo nộp phí phải được hoàn thành chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng đầu tiên thuộc quý kế tiếp kể từ thời điểm phát sinh hoạt động.

b) Tổ chức thực hiện việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp (gọi tắt là phí nước thải công nghiệp) của các cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải trên địa bàn quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ.

c) Tiếp nhận, theo dõi việc tự xác định và nộp phí của người nộp phí thuộc phạm vi thu phí của địa phương.

d) Thông báo đến người nộp phí về việc điều chỉnh số phí bảo vệ môi trường phải nộp. Nội dung thông báo cần xác định rõ số phí còn thiếu phải nộp bổ sung

hoặc số phí được khấu trừ vào kỳ nộp tiếp theo đối với các trường hợp có sự chênh lệch giữa kết quả thanh tra, kiểm tra, đo đạc của cơ quan quản lý nhà nước so với kết quả tự quan trắc của cơ sở (áp dụng cho đối tượng không bắt buộc quan trắc nhưng tự thực hiện với tần suất 01 lần/năm để tính phí).

d) Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời trách nhiệm của tổ chức thu phí nước thải công nghiệp theo quy định tại điểm c, d, đ khoản 2 Điều 8 Nghị định 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ.

e) Tổng hợp số liệu về phí nước thải công nghiệp thuộc phạm vi quản lý thu phí, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 30 tháng 4 hàng năm.

f) Ủy ban nhân dân các xã, phường đang thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 25/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết này đến khi Hội đồng nhân dân thành phố ban hành văn bản mới thay thế theo quy định tại Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.

3. Giao Sở Tài chính

Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc tham mưu xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo quy định; hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền phí thu được.

4. Giao Công an thành phố và Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố:

Hướng dẫn, yêu cầu các cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý trực tiếp của cơ quan Công an và Quốc phòng (trường hợp thuộc bí mật quốc phòng, an ninh): Hằng quý, chậm nhất là ngày 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo, người nộp phí tự xác định số phí phải nộp và gửi cho cơ quan chủ quản liên quan. Trên cơ sở đó, cơ quan chủ quản có thông báo với tổ chức thu phí chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày nhận được thông tin của cơ sở; đồng thời gửi cơ sở để thực hiện nộp phí theo thông báo trong thời hạn 10 ngày kể từ khi có thông báo.

5. Giao Thuế thành phố Hải Phòng:

a) Kiểm tra việc khai, nộp và quyết toán phí bảo vệ môi trường đối với nước thải của các tổ chức thu phí trên địa bàn thành phố.

b) Phối hợp với các tổ chức thu phí hướng dẫn người nộp phí kê khai để nộp phí vào ngân sách nhà nước theo danh sách các đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải do các tổ chức thu phí cung cấp.

6. Giao Kho bạc Nhà nước khu vực III:

Thực hiện hạch toán số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải do tổ chức thu phí nộp vào ngân sách nhà nước đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

7. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, Thuế thành phố Hải Phòng tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về mục đích, ý nghĩa và trách nhiệm khai, nộp, quản lý, sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo quy định tại Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ.

8. Đối với các tổ chức cung cấp nước sạch đang thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 25/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương thì tiếp tục thực hiện Nghị quyết này đến khi Hội đồng nhân dân thành phố ban hành văn bản mới thay thế theo quy định tại Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.

9. Yêu cầu các Sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được nêu trên. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để hướng dẫn, giải quyết theo quy định.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thông báo để các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch;
- PCT TT Lê Anh Quân;
- CVP, PCVP Phạm Anh Tuấn;
- Các phòng: NNMT, NVKTGS;
- Lưu: VT, T. L. Khiết.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Phạm Anh Tuấn